TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2023/DS-PT
Ngày: 14-9-2023
V/v yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/DS-PT ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 328/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc Ph, sinh năm 1981; địa chỉ: số 58/24 khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: K09.02, khu dân cư S, xã P, huyện N, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 19/10/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ủy quyền ngày 25 tháng 7 năm 2022), có mặt.

2. Bị đơn: Văn phòng công chứng T; địa chỉ: đường ĐT 746, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ liên hệ: đường ĐT 746, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/10/2020 và ngày 25 tháng 7 năm 2022), có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tăng Trí H, sinh năm 1976; địa chỉ: số 7/14 đường 14, tổ 12, phường L, Thành phố T, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trần L, sinh năm 1988 và ông Mai Trung Đ; cùng địa chỉ liên lạc: số 163 đường T, khu phố 3, phường B, Thành phố T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 27 tháng 10 năm 2020).

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Trí H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Ph trình bày:

Bà Nguyễn Thị Trúc Ph là chủ sử dụng thửa đất số 1262, tờ bản đồ số 10 tại phường P, thành phố T, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 756950, số vào sổ H45819 do UBND thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 26 tháng 11 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị Trúc Ph. Quyền sử dụng thửa đất này là tài sản riêng của bà Ph, do được cha mẹ tặng cho, không có liên quan đến chồng của bà Ph (đã ly hôn). Diện tích đất này hiện nay bà Ph là người quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng đất, bà Ph làm mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, bà Ph có liên hệ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố T xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết vào năm 2010, có một người đã giả mạo chữ ký của bà Ph ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho ông Tăng Trí H. Theo bà Ph tìm hiểu thì những người giả mạo chữ ký của bà Ph đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lấy tên của bà Ph để chuyển nhượng cho ông Nguyễn Tấn Ph theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21 tháng 9 tháng 2010 đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 5389, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD; giả chữ ký của bà Ph ký Văn bản hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30 tháng 9 năm 2010 với ông Nguyễn Tấn Ph đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 5700, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD và giả chữ ký của bà Ph ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Tăng Trí H. Vì vậy, bà Ph yêu cầu khởi kiện như sau:

- Tuyên bố Hợp đồng công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Văn phòng công chứng T về việc chứng nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa người có tên Nguyễn Thị Trúc Ph với ông Tăng Trí H vô hiệu.

- Trả lại quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Trúc Ph.

Sau đó, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc trả lại quyền sử dụng đất vì quyền sử dụng đất hiện tại bà Ph vẫn đang quản lý, sử dụng và bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 30 tháng 9 năm 2010 đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 9 năm 2010 vô hiệu.

Bị đơn Văn phòng công chứng T trình bày:

Bị đơn xác định có lập thủ tục công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30 tháng 9 năm 2010 giữa bà Nguyễn Thị Trúc Ph với ông Tăng Trí H, hợp đồng đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 9 năm 2010. Khi tiến hành thủ tục công chứng, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật nên bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không đồng ý với Kết luận giám định số 540/GĐ-PC09 ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương nhưng không yêu cầu giám định lại. Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn trình bày ý kiến về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Trí H: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của ông Tăng Trí H vì chứng cứ ông H đưa ra là giấy giao nhận tiền có chữ ký tên Nguyễn Thị Trúc Ph và ông H cho rằng đã giao tiền cho người này. Bị đơn không đồng ý vì cho rằng thực tế ông H có giao tiền chuyển nhượng hay không và ai là người nhận tiền của ông H thì Văn phòng công chứng T không chứng kiến. Mặt khác, ông H cũng xác định ông H bị một đối tượng giả danh bà Nguyễn Thị Trúc Ph lừa tiền của ông H nên bị đơn nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và ông H đã có đơn tố giác gửi Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh. Vì vậy, bị đơn yêu cầu chuyển vụ việc này cho cơ quan công an giải quyết, khởi tố theo thẩm quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Trí H trình bày:

Vào năm 2010, ông Tăng Trí H có ký hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 1262, tờ bản đồ số 10 tại phường P, thành phố T, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 756950, số vào sổ H45819 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 26 tháng 11 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị Trúc Ph. Hợp đồng đã được Văn phòng công chứng T chứng số số 5701 ngày 30 tháng 9 năm 2010. Giá chuyển nhượng là 500.000.000 đồng. Ngay sau khi thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cho bà Ph, ông H đã nhận bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H45819. Sau đó, ông H tiến hành thủ tục xin sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến đo đất thì có một người khác tự xưng là chủ sử dụng đất tên Nguyễn Thị Trúc Ph không đồng ý giao đất cho ông H. Ông H liên lạc với người đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông H thì không được. Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu lừa đảo nên ông H đã làm đơn tố giác nộp đến Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương vào ngày 30 tháng 5 năm 2011. Vụ việc đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Nay, bà Ph khởi kiện yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 9 năm 2010 với lý do bà Ph không phải là người ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng thì ông H không đồng ý vì ông H là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngay tình, tin tưởng việc chuyển nhượng đã được công chứng viên kiểm tra, chứng nhận hợp lệ, đủ điều kiện thì ông H mới đồng ý nhận chuyển nhượng và giao tiền cho người chuyển nhượng.

Vì vậy, ông H có yêu cầu độc lập buộc Văn phòng công chứng T phải bồi thường cho ông H số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2010 đến nay là khoảng 500.000.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000.000 đồng. Sau đó, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H có đơn rút một phần yêu cầu độc lập, chỉ yêu cầu Văn phòng công chứng T phải bồi thường cho ông H số tiền 500.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Ph đối với bị đơn Văn phòng công chứng T về việc "yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30 tháng 9 năm 2010 giữa người có tên Nguyễn Thị Trúc Ph với ông Tăng Trí H về việc chuyển nhượng diện tích đất 778m^2 thuộc thửa đất số 1262, tờ bản đồ 10 tại phường P, thành phố T, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 756950, số vào sổ H45819 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp cho bà Nguyễn Thị Trúc Ph ngày 26 tháng 11 năm 2008 đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày 30 tháng 9 năm 2010 là giao dịch dân sự vô hiệu.

- Tuyên bố văn bản công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Văn phòng công chứng T về việc chứng nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30 tháng 9 năm 2010 giữa người có tên Nguyễn Thị Trúc Ph với ông Tăng Trí H là văn bản công chứng vô hiệu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Trí H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Trí H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, bị đơn xác định giữa bà Ph và ông H thường xuyên đến Văn phòng công chứng thực hiện việc giao dịch mua bán bất động sản. Tuy nhiên, Văn phòng công chứng chưa thực hiện việc giao nộp các tài liệu thể hiện việc bà Ph và ông H có thực hiện giao dịch để xác định đâu là bà Ph giả và đâu là bà Ph thật. Vấn đề này chỉ có cơ quan điều tra mới có chức năng điều tra. Hơn nữa việc Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên tách vụ án để giải quyết

thành vụ án khác là không triệt để. Theo đó, kháng cáo của ông H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông H, hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông H làm trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Ph là chủ sử dụng thửa đất số 1262, tờ bản đồ 10 tại phường P, thành phố T, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 756950, số vào sổ H45819 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 26 tháng 11 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị Trúc Ph. Bà Ph cho rằng có người sử dụng các giấy tờ giả, giả chữ ký bà Nguyễn Thị Trúc Ph để ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30 tháng 9 năm 2010 cho ông Tăng Trí H đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 9 năm 2010 nên khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng nêu trên vô hiệu.

Kết luận giám định số 540/GĐ-PC09 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay mang tên "Nguyễn Thị Trúc Ph" dưới mục "Bên A" trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30 tháng 9 năm 2010 so với chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay của bà Nguyễn Thị Trúc Ph trên các tài liệu mẫu không phải do một người ký, viết và in ra. Như vậy, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên bị giả mạo, vi phạm khoản 2 Điều 7 Luật Công chứng năm 2014. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên vô hiệu; Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại các Điều 116, 117, 123 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Trí H có đơn yêu cầu độc lập cho rằng đã thanh toán tiền cho người chuyển nhượng đất đã giả danh bà Ph với số tiền 500.000.000 đồng. Do Văn phòng công chứng T có sai sót trong hoạt động công chứng nên ông H yêu cầu Văn phòng công chứng T phải bồi thường cho ông H số tiền 500.000.000 đồng. Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên đã thụ lý yêu cầu độc lập của ông H. Ngày 04 tháng 5 năm 2023, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên ban hành Quyết định tách vụ án số 01/2023/QĐST-DS tách vụ án nêu trên thành 02 vụ án:

Vụ án thứ nhất: Vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 210/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu", giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Ph với bị đơn Văn phòng công chứng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Trí H.

Vụ án thứ hai: Vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 109/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc: "Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động công chứng", giữa nguyên đơn ông Tăng Trí H với bị đơn Văn phòng công chứng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Trúc Ph.

Ông Hải đã nhận được Quyết định tách vụ án số 01/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 nhưng ông H không có ý kiến. Hiện nay đối với vụ án thụ lý số 109/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc: "Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động công chứng", giữa nguyên đơn ông Tăng Trí H với bị đơn Văn phòng công chứng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Trúc Ph thì Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên đang tạm đình chỉ để chờ kết quả giải quyết tin báo về tội phạm của Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Bình Dương theo đơn tố giác tội phạm của Ông H đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người đã giả danh bà Nguyễn Thị Trúc Ph ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông H và chiếm đoạt của ông H số tiền 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên tách yêu cầu độc lập của ông H để giải quyết thành vụ án khác, quyền lợi của ông H cũng không bị ảnh hưởng. Do đó, kháng cáo của ông H là không có căn cứ.

[3] Kháng cáo của ông H là không có căn cứ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 116, 117 và 123 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Trí H.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Ph đối với bị đơn Văn phòng công chứng Tân Uyên về việc "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/9/2010 giữa người có tên Nguyễn Thị Trúc Ph với ông Tăng Trí H về việc chuyển nhượng diện tích đất 778m^2 thuộc thửa đất số 1262, tờ bản đồ 10 tại phường P, thành phố T, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 756950, số

vào sổ H45819 do UBND thị xã (nay là thành phố) T cấp cho bà Nguyễn Thị Trúc Ph ngày 26/11/2008 đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày 30/9/2010 là giao dịch dân sự vô hiệu.

- Tuyên bố văn bản công chứng số 5701, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/9/2010 của Văn phòng công chứng T về việc chứng nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/9/2010 giữa người có tên Nguyễn Thị Trúc Ph với ông Tăng Trí H là văn bản công chứng vô hiệu.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Văn phòng công chứng T phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Trúc Ph 600.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051737 ngày 12 tháng 10 năm 2020 và số AA/2021/0005821 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Tăng Trí H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007782 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hoài Trí **Bùi Ngọc Thạch** **Lưu Thị Mỹ Hương**